

Bản án số: 108/2023/HSST

Ngày 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/HSST ngày 06/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/HSST- QĐ ngày 15/8/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/1987; nơi sinh: Tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: Thôn Tây HH, xã BG, huyện Lập Thạch, tỉnh Vinh Phúc; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Bá Ng và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị H; con: 02; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 27/6/2018, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vinh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp 5.000.000đ. T ra trại ngày 04/9/2019. Án phí hình sự T đã nộp ngày 26/02/2019.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 20/01/2021, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vinh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp 2.150.000đ. T ra trại ngày 20/9/2022. Án phí hình sự sơ thẩm T đã nộp ngày 31/03/2021.

Nhân thân:

+ Ngày 08/4/2015, Công an phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000đ. Cùng ngày, T đã thi hành Quyết định trên.

+ Tại bản án hình sự số 18/2015/HSST ngày 23/6/2015, TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vinh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản trộm cắp 200.000đ. T ra trại ngày 02/02/2016. Án phí hình sự T đã nộp tháng 11/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà 3, ngõ H, đường HV, phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bá Ng, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn Tây HH, xã BG, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 05/4/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Tây Hạ Nam, xã BG, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 88B1 – 208.31 đi Lg thang các tuyến phố trên địa bàn phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến khu vực chợ ĐT, đường Lý Thường Kiệt, phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên thì T điều khiển xe máy đi theo lối hàng bán quần áo vào trong chợ, vừa đi T vừa quan sát hai bên dãy quần áo để xem có tài sản sơ hở không. Khi đi qua dãy bán quần áo, T điều khiển xe máy rẽ phải đi được khoảng 5 – 10 mét thì nhìn thấy một quầy hàng ở đầu dãy bán quần áo bên phải là quầy của chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1975. T thấy chị L đang nằm ngủ, dưới sàn có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, ốp nhựa màu bạc đang sạc pin đặt giữa vị trí chị L nằm ngủ và hàng quần áo. Lúc này, T thấy chị L đang ngủ và không có người trông coi quản lý tài sản nên T liền nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động của chị L. T dừng xe máy, cầm sẵn chìa khóa ở ổ khóa của xe máy (mục đích để tẩu thoát dễ dàng), dựng chân chống xe, rồi tiến đến gần vị trí chị L đang nằm ngủ. T chồm người qua người chị L, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động của chị L đang cắm sạc pin. Lấy được điện thoại cầm trên tay, T đứng dậy quay người đi đến vị trí xe máy của T đang dừng đỗ để bỏ chạy thì chị L mở mắt ra nhìn thấy T. Lúc này, chị L đoán biết T đã trộm cắp tài sản của chị nên chị L liền hô: “Cướp, cướp” và đứng dậy chạy đuổi theo T. T lên xe máy bỏ chạy thì chị L và quần chúng nhân dân đuổi theo. T đi được một đoạn thì bị ngã xe máy nên chị L cùng mọi người bắt giữ được và báo cơ quan Công an phường ĐT, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 88D1 – 208.31; 01 mũ bảo hiểm kín đầu màu đen trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng đã qua sử dụng. Sau đó Tổ công tác tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, đưa T về trụ sở làm việc và bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng T cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 47 ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, 32GB, phiên bản ColorOS V7.2, phiên bản Android 10, RAM 3G, trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Tại Cáo trạng số: 88/CT- VKSNDTPVY -VP ngày 05 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, 32GB, phiên bản ColorOS V7.2, phiên bản Android 10, RAM 3G là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, BKS: 88D1 – 208.31 có số khung: RLHHC1217DY535792, số máy: HC12E5535882 và 01 mũ bảo hiểm kín đầu màu đen trắng đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá Nghiêu, sinh năm: 1960, trú tại Xã Bản Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập là đối tượng nghiện ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra chị L trình bày như nội dung bị cáo đã trình bày, chị L đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, chị không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá Nghiêu vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra ông Nghiêu trình bày: Ông là bố của Nguyễn Văn T, đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, BKS: 88D1 – 208.31 đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên là chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1987 là con dâu ông, tháng 3/2022, chị Hồng đi xuất khẩu lao động nước ngoài nên đã cho, tặng ông Nghiêu (có làm giấy tờ cho, tặng và nộp cho cơ quan điều tra) chiếc xe trên. Mục đích để ông Nghiêu đưa, đón các cháu đi học. Ngày 05/4/2023, T tự ý sử dụng chiếc xe máy trên của ông làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ông Nghiêu không biết. Đối với 01 mũ bảo hiểm kín đầu màu đen trắng là chiếc mũ của ông Nghiêu để cùng xe máy, khi T lấy xe và lấy mũ bảo hiểm của ông để sử dụng. Ngày 02/6/2023, CQĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại chiếc xe trên và mũ bảo hiểm cho ông Nghiêu, ông Nghiêu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra; phù hợp với vật chứng với kết luận giám định trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 05/4/2023, tại cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị Ngọc L ở trong chợ ĐT, phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị L, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, 32GB của chị L. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 2.200.000đ. CQĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã thu giữ được tài sản trên và trả cho bị hại.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm T mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của 02 bản án xét xử năm 2018 và năm 2021 cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song xét thấy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội tái phạm nguy hiểm, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

Về nhân thân: Năm 2015 bị cáo đã bị TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000đ.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục chung, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị phạt tù bị cáo một thời gian nhất định là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với hành vi bị cáo T trộm cắp 03 di động ngày 25/3/2023 trên địa bàn thôn Ngọc Thạch, xã An Hoà, huyện Tam Dương, bị cáo khai trong quá trình điều tra chưa được làm rõ. Tòa án có Công văn yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên làm rõ dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội này của bị cáo. Ngày 04/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã bổ sung tài liệu chứng cứ thể hiện hành vi phạm tội trên đã được Cơ quan điều tra - Công an huyện Tam Dương đã thụ lý và đang giải quyết nên Hội đồng xét xử không trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi phạm tội này đối với bị cáo T.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ và theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu trắng, 32GB, phiên bản ColorOS V7.2, phiên bản Android 10, RAM 3G là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, BKS: 88D1 – 208.31 có số khung: RLHHC1217DY535792, số máy: HC12E5535882 tạm giữ của Nguyễn Văn T và 01 mũ bảo hiểm kín đầu màu đen trắng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá Nghiêu, sinh năm: 1960, trú tại Xã Bản Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 05/4/2023).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án TP Vĩnh Yên
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Tiến

